

Số: 994/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 36/2022/QĐST-HC ngày 13/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

-Người khởi kiện:

1/. Ông Thái Bá D, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Bá D: Ông Thái Bình D1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/. Bà Trần Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L,

tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trọng M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

2/. Bà Tô Thị Thanh Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Bà Đỗ Thị Ngh, sinh năm 1954.

Địa chỉ: thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tại đơn kháng cáo ngày 28/10/2022, ông Thái Bá D và bà Trần Thị L kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm với lý do việc đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận là không đúng.

XÉT THẤY:

Ông Thái Bá D và bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353580 của Ủy ban nhân dân huyện H (cũ) cấp ngày 15/7/2003 cho bà Tô Thị Thanh Th đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 14, diện tích 18.000m² tọa lạc tại xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 01/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, hòa giải về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Thái Bá D và bà Đỗ Thị Ngh (mẹ bà Tô Thị Thanh Th) có nội dung: “...Đối với bà Đỗ Thị Ngh có cung cấp quyền sử dụng đất nhưng được cấp quyền sử dụng đất cho con gái tên là Tô Thị Thanh Th diện tích mà ông Thái Bá D đang tranh chấp có diện tích 18.000m² (mười tám ngàn mét vuông)”.

Đến ngày 15/10/2012, Ủy ban nhân dân xã T tiếp tục hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Ngh với ông Thái Bá D. Theo Biên bản hòa giải thể hiện bà Ngh có cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353580 do Ủy ban nhân dân huyện H (cũ) cấp ngày 15/7/2003 cho bà Tô Thị Thanh Th đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 14, diện tích 18.000m² tọa lạc tại xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Các biên bản hòa giải này đều có chữ ký của ông Thái Bá D, bà Đỗ Thị Ngh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2022, bà Trần Thị L cũng thừa nhận vợ chồng bà biết bà Tô Thị Thanh Th được Ủy ban nhân dân huyện H (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353580 ngày 15/7/2003 tại các buổi hòa giải ngày 01/4/2011 và ngày 15/10/2012 nhưng bà cho rằng vợ chồng bà chưa thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Xét thấy, khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Ông Thái Bá D và bà Trần Thị L đã biết bà Tô Thị Thanh Th được Ủy ban nhân dân huyện H (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353580 ngày 15/7/2003 đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 14, diện tích 18.000m² tọa lạc tại xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận từ năm 2011 và năm 2012 nhưng đến ngày 10/01/2022, ông Thái Bá D và bà Trần Thị L mới làm đơn khởi kiện là đã

hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

Do vậy, việc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Thái Bá D và bà Trần Thị L yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 353580 của Ủy ban nhân dân huyện H (cũ) cấp ngày 15/7/2003 cho bà Tô Thị Thanh Th đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 14, diện tích 18.000m² tọa lạc tại xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Thái Bá D, bà Trần Thị L không có cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Thái Bá D, bà Trần Thị L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 243 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Thái Bá D và bà Trần Thị L.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 36/2022/QĐST-HC ngày 13/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Ông Thái Bá D, bà Trần Thị L, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí mỗi người đã đóng theo biên lai thu số 0008438, 0008437 cùng ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Thuận vào phần án phí phải chịu.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Văn An

Nguyễn Văn Khương

Trần Thị Thu Thủy